



1-20

DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHLTCQ K12 THI HẾT HỌC PHẦN HỌC KỲ 1 2025-2026
Học phần: Phân tích kế toán và báo cáo tài chính

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	tên	Ngày sinh	Lớp	Giới tính	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020097	Phạm Thị Mỹ	Duyên	27/07/2004	KD10A	Nữ	01					HP,ĐK
2	000002	1001021017	Nguyễn Ngọc	Mai	19/03/2004	KD10A	Nữ	01					HP,ĐK
3	000003	1001021516	Nguyễn Thị Anh	Đào	13/02/2004	KD10D	Nữ	01					HP,ĐK
4	000004	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	Nam	01					HP,ĐK
5	000005	1001020037	Nguyễn Hoàng	Anh	03/01/2004	KD10G	Nam	01	1	5,7	01	Anh	lẻ
6	000006	0810210486	Ngô Đức	Thiện	24/06/2002	KD8D	Nam	01					HP,ĐK
7	000007	1204020001	Nguyễn Thị	Biển	16/08/1987	LT12A	Nữ	01	2	5,7	02	Nguyễn Thị	lẻ?
8	000008	1204020007	Kiều Thị	Hoa	20/08/1991	LT12A	Nữ	01	3	8,5	01	Hoa	chẵn
9	000009	1204020022	Lý Thị Thùy	Linh	24/07/2003	LT12A	Nữ	01	4	5,7	01	Linh	lẻ
10	000010	1204020010	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	06/07/1991	LT12A	Nữ	01	5	8,5	01	Nguyễn Thị	chẵn
11	000011	1204020023	Phạm Thị	Ngọc	19/07/1993	LT12A	Nữ	01	X6	5,7	01	Phạm Thị	lẻ?
12	000012	1204020012	Nguyễn Văn	Phúc	11/07/1990	LT12A	Nam	01	X7	8,5	02	Nguyễn Văn	chẵn
13	000013	1204020014	Đinh Thu	Thảo	23/03/1991	LT12A	Nữ	01	X8	5,7	01	Đinh Thu	HP-ĐK lẻ?
14	000014	1204020024	Nguyễn Thị Kiều	Trang	07/04/1989	LT12A	Nữ	01	9	8,5	01	Nguyễn Thị	chẵn
15	000015	1205020005	Luyện Thị Hồng	Hạnh	19/07/2000	LT12A_ĐHĐH	Nữ	01	10	5,7	01	Luyện Thị	lẻ
16	000016	1205020019	Khương Mạnh	Hùng	01/01/2002	LT12A_ĐHĐH	Nam	01					HP,ĐK
17	000017	1205020008	Vũ Thị Thu	Hương	02/03/1997	LT12A_ĐHĐH	Nữ	01	11	5,7	01	Vũ Thị Thu	lẻ?
18	000018	1205020011	Lê Thị Hoàng	Nhi	16/01/2000	LT12A_ĐHĐH	Nữ	01	12	8,5	02	Lê Thị Hoàng	chẵn
19	000019	1205020016	Vũ Phương	Thảo	04/02/2002	LT12A_ĐHĐH	Nữ	01	13	5,7	01	Vũ Phương	lẻ
20	000020	1205020018	Khổng Văn	Trung	01/12/1988	LT12A_ĐHĐH	Nam	01	14	8,5	02	Khổng Văn	chẵn
21	000021	1204020002	Nguyễn Bá	Chắt	16/01/1985	LT12A_TCĐH	Nam	01	15	5,7	01	Nguyễn Bá	lẻ?
22	000022	1203020003	Hoàng Văn	Cường	17/02/1994	LT12A_TCĐH	Nam	01	16	8,5	01	Hoàng Văn	chẵn
23	000023	1204020006	Chu Thị	Hoa	19/11/2005	LT12A_TCĐH	Nữ	01	17	5,7	01	Chu Thị	lẻ
24	000024	1203020017	Lưu Thị	Thuận	26/05/1992	LT12A_TCĐH	Nữ	01	18	8,5	02	Lưu Thị	chẵn
25	000025	1207020020	Lê Thành	Cương	24/08/1986	LT12A_VLVH_CĐĐH	Nam	01	19	5,7	01	Lê Thành	lẻ?
26	000026	1207020021	Hà Thị Mai	Hương	23/11/1980	LT12A_VLVH_CĐĐH	Nữ	01	20	8,5	02	Hà Thị Mai	chẵn

Tổng số sinh viên dự thi: 20...

Tổng số tờ giấy thi: 26...

Tổng số biên bản: 0...

Ngày .../.../... năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Nguyễn Văn Thi

Đỗ Thị Kim Thoa